



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Phòng thi 001

Năm học 2025-2026, Học kỳ Phụ

Học phần: **Sát hạch tiếng anh nội bộ (AVCB3) - 00042**

Số tín chỉ:

Địa điểm: **A4-403**

Ngày thi: **07:30 - 10.08.2025**

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	100581	01	Nguyễn Hà Hải	An	08.11.2005	MKT64ĐH				
2	106102	02	Đỗ Thị Vân	Anh	18.12.2006	TCH65ĐH				
3	106149	03	Lê Hà	Anh	30.05.2006	KTB65ĐH				
4	100588	04	Lê Tuấn	Anh	14.07.2005	MKT64ĐH				
5	106219	05	Nguyễn Huyền	Anh	01.08.2006	TCH65ĐH				
6	106331	06	Phạm Hoài	Anh	23.09.2006	QKT65ĐH				
7	106386	07	Phan Thị Vân	Anh	18.08.2006	QKT65ĐH				
8	106505	08	Phạm Ngọc	Ánh	20.03.2006	KTB65ĐH				
9	106509	09	Trần Ngọc	Ánh	23.06.2006	KTN65ĐH				
10	101373	10	Phạm Trung	Bảo	02.08.2005	BĐA64ĐH				
11	106739	11	Nguyễn Thành	Công	01.08.2006	MCN65ĐH				
12	106709	12	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	22.10.2006	KTB65ĐH				
13	106844	13	Phạm Thị Phương	Dung	22.10.2006	TCH65ĐH				
14	102954	14	Phạm Đình	Duy	18.02.2005	MCN64ĐH				
15	107087	15	Trần Khương	Duy	18.12.2006	TCH65ĐH				
16	103575	16	Đỗ Thùy	Dương	10.02.2005	QKD64ĐH				
17	107361	17	Nguyễn Minh	Đức	26.12.2006	CNT65ĐH				
18	107447	18	Nguyễn Thu	Giang	01.10.2006	QKT65ĐH				
19	104086	19	Phạm Hương	Giang	29.08.2005	KTT64ĐH				
20	107492	20	Nguyễn Phương	Hà	23.12.2006	LQC65ĐH				
21	102956	21	Nguyễn Văn	Hào	01.02.2005	MCN64ĐH				
22	107590	22	Chu Lê	Hằng	01.11.2006	LKD65ĐH				
23	107675	23	Hoàng Mạnh	Hiệp	06.01.2006	MKT65ĐH				
24	107804	24	Nguyễn Hoàng Thị	Hoa	08.07.2006	LHH65ĐH				
25	107937	25	Phạm Thị	Hồng	16.09.2006	QKT65ĐH				
26	107949	26	Vũ Thị Thu	Huế	06.06.2006	QKC65ĐH				
27	108222	27	Đào Thị	Huyền	13.03.2006	QKD65ĐH				
28	108090	28	Nguyễn Thị Mai	Hương	18.09.2006	QKT65ĐH				
29	108334	29	Đồng Lan	Khánh	05.08.2006	QKT65ĐH				
30	108371	30	Nguyễn Thị Kim	Khánh	09.12.2005	QKT65ĐH				
31	108373	31	Nguyễn Văn	Khánh	02.09.2006	LHH65ĐH				
32	100913	32	Phạm Gia	Khiêm	01.01.2005	ĐTV64ĐH				
33	108417	33	Đỗ Đức	Khoa	21.11.2006	KTN65ĐH				
34	108560	34	Trương Thị	Lan	07.12.2006	LHH65ĐH				
35	108612	35	Đoàn Phương	Linh	07.03.2006	LHH65ĐH				
36	108627	36	Khúc Huyền	Linh	23.11.2006	QKD65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____
Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____
Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**Phòng thi 002

Năm học 2025-2026, Học kỳ Phụ

Học phần: Sát hạch tiếng anh nội bộ (AVCB3) - 00042**Số tín chỉ:****Địa điểm: A4-404****Ngày thi: 07:30 - 10.08.2025**

STT	Mã SV	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Số đề	Số tờ	Chữ ký	Ghi chú
1	108650	37	Lương Diệu	Linh	25.10.2006	LHH65ĐH				
2	108737	38	Phạm Diệu	Linh	18.03.2006	LHH65ĐH				
3	108926	39	Hoàng Văn	Lương	27.07.2006	LQC65ĐH				
4	108934	40	Vũ Đặng Hiền	Lương	25.01.2006	LQC65ĐH				
5	109026	41	Vũ Thị Ngọc	Mai	19.08.2006	QKT65ĐH				
6	100683	42	Đoàn Quang	Minh	21.02.2005	MKT64ĐH				
7	109210	43	Phạm Quang Nhật	Minh	30.01.2006	LHH65ĐH				
8	103476	44	Nguyễn Thị Bấy	Nhàn	26.09.2005	KTN64ĐH				
9	101434	45	Phạm Thị Huyền	Nhi	01.01.2005	BĐA64ĐH				
10	109670	46	Bùi Trang	Nhung	25.01.2006	TCH65ĐH				
11	109819	47	Vũ Đình	Phúc	19.05.2006	KTT65ĐH				
12	109883	48	Nguyễn Ngọc Hà	Phương	08.08.2006	KTN65ĐH				
13	109934	49	Vũ Thị Hà	Phương	22.01.2005	LHH65ĐH				
14	110075	50	Bùi Thị Như	Quỳnh	14.04.2006	TCH65ĐH				
15	110076	51	Bùi Thúy	Quỳnh	18.12.2006	KTT65ĐH				
16	103192	52	Đỗ Phương	Quỳnh	05.06.2005	QKC64ĐH				
17	110098	53	Phan Như	Quỳnh	29.01.2006	QKT65ĐH				
18	110325	54	Nguyễn Công	Thành	04.04.2006	LQC65ĐH				
19	110342	55	Nguyễn Trung	Thành	30.09.2006	KTN65ĐH				
20	110488	56	Lê Đức	Thịnh	09.10.2006	MTT65ĐH				
21	100732	57	Nguyễn Đình	Thọ	04.02.2005	MKT64ĐH				
22	110535	58	Đào Anh	Thư	07.11.2006	LHH65ĐH				
23	110558	59	Nguyễn Thị Thanh	Thư	01.11.2006	LHH65ĐH				
24	110713	60	Lê Thu	Trà	06.04.2006	LHH65ĐH				
25	110776	61	Nguyễn Ngọc Hà	Trang	10.04.2006	TCH65ĐH				
26	101462	62	Nguyễn Thị	Trang	28.05.2005	BĐA64ĐH				
27	110840	63	Vũ Thị Thùy	Trang	02.12.2006	KTT65ĐH				
28	110873	64	Lê Văn	Trọng	06.09.2006	MCN65ĐH				
29	110892	65	Lương Thị Thanh	Trúc	16.08.2006	QKT65ĐH				
30	110970	66	Nguyễn Mạnh	Trưởng	03.04.2006	MCN65ĐH				
31	101471	67	Nguyễn Thảo	Vy	14.05.2005	BĐA64ĐH				
32	111400	68	Đỗ Thị Hoàng	Yến	21.03.2006	TCH65ĐH				
33	111404	69	Lê Hải	Yến	03.11.2006	QKT65ĐH				
34	111416	70	Nguyễn Thị Hải	Yến	27.09.2006	KTT65ĐH				
35	111436	71	Lương Như	Ý	28.07.2006	LKD65ĐH				

Số SV dự thi: _____ Tổng số bài thi: _____ Tổng số tờ giấy thi: _____
Số SV vắng thi: _____ Chi tiết SBD: _____
Số SV mất tư cách: _____ Chi tiết SBD: _____

Cán bộ coi thi I
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ coi thi II
(Ký và ghi rõ họ tên)